

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án:
Tuyến số 4 (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 5): Đầu tuyến giao với đường
ĐT.741 (khoảng Km60+750) cuối tuyến giao với đường Đồng Phú - Bình
Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km27+600).
Quy mô: Chiều dài tuyến 8,2/10,5km, lộ giới 42m.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỒNG PHÚ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ về việc Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về việc Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp; phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý đất đai;

Căn cứ Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở; công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024 ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 3326/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện Đồng Phú ban hành Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thực hiện dự án: Tuyến số 4: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 05), đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km 60 + 750), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú - Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km 27 + 600). Quy mô: Chiều dài tuyến 8,2/10,5Km, lộ giới 42m;

Căn cứ Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở bồi thường thuộc dự án: Tuyến số 4: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 05), đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km60+750), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú - Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km27+600);

Căn cứ Công văn số 1951/UBND-KTNS ngày 29/7/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của 02 tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ) sau khi sáp nhập;

Căn cứ Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của UBND huyện Đồng Phú phê duyệt hệ số hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ thực hiện dự án: Tuyến số 4 (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 05): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km 60 + 750), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú - Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km 27 + 600);

Căn cứ Quyết định số 3261/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND huyện Đồng Phú về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính tiền bồi thường bổ sung: Đất trồng cây hàng năm khác, đất nuôi trồng thủy sản và đất trồng lúa thuộc dự án xây dựng các tuyến đường kết nối từ đường ĐT 741 (Tuyến số 1, 2, 3, 4) tại các xã Tân Lập, Tân Tiến, Tân Lợi và thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 14/01/2025 của UBND huyện Đồng Phú điều chỉnh Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 3326/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện Đồng Phú;

Căn cứ Công văn số 233/TTPTQĐ.CNĐP ngày 24/9/2025 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất Chi nhánh Đồng Phú về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt hồ sơ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án: Tuyến số 4: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 05), đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km 60 + 750), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú - Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km 27 + 600). Quy mô: Chiều dài tuyến 8,2/10,5Km, lộ giới 42m (Kèm theo phương án chi tiết).

Căn cứ Biên bản ngày 01/10/2025 giữa Phòng Kinh tế và Trung tâm Phát triển Quỹ đất Chi nhánh Đồng Phú về việc thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Tuyến số 4: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 05), đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km 60 + 750), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú - Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km 27 + 600). Quy mô: Chiều dài tuyến 8,2/10,5Km, lộ giới 42m.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã Đồng Phú tại Tờ trình số 884/TTr-KT ngày 03/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ dân bị ảnh hưởng để thực hiện dự án: Tuyến số 4: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 05), đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km 60 + 750), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú - Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km 27 + 600). Quy mô: Chiều dài tuyến 8,2/10,5Km, lộ giới 42m nay là xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với dự án: Tuyến số 4: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 05), đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km 60 + 750), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú - Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km 27 + 600). Quy mô: Chiều dài tuyến 8,2/10,5Km, lộ giới 42m nay là xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1, Điều 3 Nghị định số 88/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ.

(Có phương án kèm theo)

2. Bảng tổng hợp chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi theo quy định tại khoản 2, Điều 3 Nghị định số 88/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ.

(Có Bảng tổng hợp chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi kèm theo)

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan:

1. Phòng Kinh tế có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Đồng Phú, Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án khu vực Đồng Phú) giao Quyết định này đến từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập thành biên bản; phổ biến và tổ chức việc niêm yết công khai Quyết định này theo quy định.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Đồng Phú có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư dự án và các đơn vị có liên quan thông báo đến các hộ dân có đất đã thu hồi và tổ chức chi trả bồi thường cho các hộ dân bị ảnh hưởng theo

đúng trình tự và thời gian quy định; bàn giao mặt bằng cho đơn vị chủ đầu tư thực hiện thi công dự án theo tiến độ.

3. Phòng Văn hóa – Xã hội có trách nhiệm đăng tải Quyết định này lên Trang thông tin điện tử của UBND xã.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế, Văn hóa – Xã hội xã; Giám đốc: Ban Quản lý dự án khu vực Đồng Phú, Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Đồng Phú, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các hộ dân, cá nhân có tên trong danh sách đính kèm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- TT. Đảng ủy, TT. HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Như Điều 3;
- LĐVP, CVKT;
- Lưu: VT. *Am*

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

nam

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ CHO 05 HỘ
DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG THUỘC DỰ ÁN: TUYẾN SỐ 4 (THEO QUY
HOẠCH LÀ TUYẾN KẾT NỐI SỐ 5): ĐẦU TUYẾN GIAO VỚI ĐƯỜNG
ĐT.741 (KHOẢNG KM60+750) CUỐI TUYẾN GIAO VỚI ĐƯỜNG ĐỒNG
PHÚ – BÌNH DƯƠNG (GIÁP ĐƯỜNG TRỤC KCN TẠI KHOẢNG
KM27+600). QUY MÔ: CHIỀU DÀI 8,2/10,5KM, LỘ GIỚI 42M**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1355/QĐ-UBND ngày 08/10/2025 của UBND xã)

I. Căn cứ pháp lý:

Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh Bình Phước quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh Bình Phước sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024 ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh Bình Phước Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Quyết định số 3326/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện Đồng Phú ban hành Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thực hiện dự án: Tuyến số 4: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 05), đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km 60 + 750), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú - Bình

Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km 27 + 600). Quy mô: Chiều dài tuyến 8,2/10,5Km, lộ giới 42m;

Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở bồi thường thuộc dự án Tuyến số 4: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 05), đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km60+750), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú - Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km27+600);

Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của UBND huyện Đồng Phú phê duyệt hệ số hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ thực hiện dự án: Tuyến số 4 (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 05): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km 60 + 750), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú - Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km 27 + 600);

Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 14/01/2025 của UBND huyện Đồng Phú điều chỉnh Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 3326/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện Đồng Phú;

Trên cơ sở Tờ trình số 884/TTr-KT ngày 03/10/2025 của Phòng Kinh tế về việc trình phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Tuyến số 4 (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 5): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km60+750) cuối tuyến giao với đường Đồng Phú - Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km27+600). Quy mô: Chiều dài tuyến 8,2/10,5km, lộ giới 42m.

II. Số tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi thuộc dự án: 05.

III. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc của đất thu hồi; số lượng, khối lượng, giá trị hiện có của tài sản gắn liền với đất bị thiệt hại:

1. Vị trí: Dự án: Tuyến số 4 (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 5): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km60+750) cuối tuyến giao với đường Đồng Phú - Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km27+600). Quy mô: Chiều dài tuyến 8,2/10,5km, lộ giới 42m.

2. Tổng diện tích đất: 854,1m² (trong đó: 673,6m² đất trồng cây lâu năm và 180,5m² đất trồng cây hàng năm khác).

3. Địa điểm: Khu đất tọa lạc tại xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai.

4. Loại đất: Đất trồng cây lâu năm (CLN) và đất trồng cây hàng năm (BHK).

5. Nguồn gốc đất: Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

6. Số lượng, khối lượng, giá trị của tài sản gắn liền với đất bị thiệt hại: Theo Biên bản kiểm kê hiện trạng do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Đồng Phú cùng với các cơ quan chuyên môn phối hợp thực hiện; Biên bản họp xét, xác định tính pháp lý về đất, nhà, công trình, vật kiến trúc, cây trồng của các hộ gia đình, cá nhân để phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ dự án: Tuyến số 4 (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 5): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km60+750) cuối tuyến giao với đường Đồng Phú - Bình Dương (giáp

đường trục KCN tại khoảng Km27+600). Quy mô: Chiều dài tuyến 8,2/10,5km, lộ giới 42m.

IV. Giá đất tính bồi thường, giá nhà, công trình tính bồi thường, số nhân khẩu, số lao động trong độ tuổi, số lượng người được hưởng trợ cấp xã hội; chính sách hỗ trợ:

1. Đơn giá bồi thường về đất: Theo Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh Bình Phước, đơn giá đất bồi thường cụ thể:

TT	Hạng mục	Giá đất UBND tỉnh (đồng/m ²)	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)	Hệ số điều chỉnh giá đất
A	Giá đất ở			
I	Thị trấn Tân Phú (Khu vực 1)			
1	Giá đất ở đô thị các thửa đất mặt tiền đường Cách Mạng Tháng Tám “đoạn Giáp ranh đất Hạt Kiểm Lâm đến Giáp ranh trường THCS Tân Phú cũ”			
	Phạm vi 1	3.200.000	15.871.000	4,96
2	Giá đất ở đô thị các thửa đất mặt tiền đường liên khu phố đầu nối trục đường Cách Mạng Tháng Tám tại tờ bản đồ số 1, số 2			
2.1	Đoạn cách đường Cách Mạng Tháng Tám trong 100m đầu			
	Phạm vi 1	864.000	2.665.000	3,08
2.2	Đoạn cách đường Cách Mạng Tháng Tám từ sau mét thứ 100 đến hết mét thứ 200			
	Phạm vi 1	777.600	2.399.000	3,09
2.3	Đoạn cách đường Cách Mạng Tháng Tám từ sau mét thứ 200 đến hết mét thứ 300			
	Phạm vi 1	691.200	2.132.000	3,08
2.4	Đoạn cách đường Cách Mạng Tháng Tám từ sau mét thứ 300 đến hết mét thứ 400			
	Phạm vi 1	604.800	1.866.000	3,09
2.5	Đoạn cách đường Cách Mạng Tháng tám từ sau mét thứ 400			
	Phạm vi 1	518.400	1.599.000	3,08
B	Giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm			

I	Thị trấn Tân Phú (Khu vực 1)			
1	Giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm các thửa đất mặt tiền đường Cách Mạng Tháng Tám “đoạn Giáp ranh đất Hạt Kiểm Lâm đến Giáp ranh trường THCS Tân Phú cũ”			
	Vị trí 1(từ phạm vi 1 đến phạm vi 4)	200.000	1.000.000	5,00
2	Giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm các thửa đất mặt tiền đường liên khu phố đầu nối trục đường Cách Mạng Tháng Tám.			

TT	Hạng mục	Giá đất UBND tỉnh (đồng/m²)	Giá đất cụ thể (đồng/m²)	Hệ số điều chỉnh giá đất
2.1	Đoạn cách đường Cách Mạng Tháng Tám trong 100m đầu			
	Phạm vi 1	200.000	218.000	1,09
2.2	Đoạn cách đường Cách Mạng Tháng Tám từ sau mét thứ 100 đến hết mét thứ 200			
	Phạm vi 1	200.000	218.000	1,09
2.3	Đoạn cách đường Cách Mạng Tháng Tám từ sau mét thứ 200 đến hết mét thứ 300			
	Phạm vi 1	200.000	218.000	1,09
2.4	Đoạn cách đường Cách Mạng Tháng Tám từ sau mét thứ 300 đến hết mét thứ 400			
	Phạm vi 1	181.440	218.000	1,20
2.5	Đoạn cách đường Cách Mạng Tháng Tám từ sau mét thứ 400			
	Phạm vi 1	155.520	218.000	1,40

2. Khu vực, vị trí, phạm vi, loại đường phố của thửa đất: Theo trích lục bản đồ địa chính do Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng và đo đạc bản đồ Linh Sơn, do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Đồng Phú thực hiện và chịu trách nhiệm về thông tin cung cấp, gồm:

- Trích lục bản đồ địa chính thửa đất và bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của từng thửa đất.

3. Đơn giá bồi thường nhà, vật kiến trúc và cây trồng trên đất:

Thực hiện theo Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh, Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh.

4. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:

Thực hiện theo Điều 109 Luật Đất đai năm 2024, Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh, Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh.

- Số hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ: 05.

5. Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất:

Thực hiện theo Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 14 Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh.

- Số hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ: 05.

6. Khen thưởng: Thực hiện theo khoản 2, Điều 12 Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh.

- Số hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ: 0.

7. Di chuyển: Thực hiện theo khoản 1, Điều 7 và điểm a, khoản 1, Điều 12 Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh.

- Số hộ gia đình, cá nhân di chuyển: 0.

V. Tổng chi phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng trên diện tích đất thu hồi: 409.014.414 đồng (bốn trăm lẻ chín triệu, không trăm mười bốn ngàn, bốn trăm mười bốn đồng). Trong đó:

- Tiền bồi thường, hỗ trợ: 409.014.414 đồng.

- Tiền khen thưởng là: 0 đồng.

VI. Phương án bố trí tái định cư: Thực hiện theo Quyết định số 3699/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 của UBND huyện Đồng Phú và điều chỉnh bổ sung theo Quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của UBND huyện.

VII. Kinh phí thực hiện: Do Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án khu vực Đồng Phú) chi trả.

VIII. Tiến độ thực hiện phương án: Theo điểm a khoản 3, Điều 94, Luật Đất đai năm 2024.

DANH SÁCH TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ THỰC HIỆN DỰ ÁN:

Tuyến số 4 (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 5): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km60+750) cuối tuyến giao với đường
Đồng Phú - Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km27+600). Quy mô: Chiều dài tuyến 8,2/10,5km, lộ giới 42m

(Kèm theo Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 08 /10/2025 của UBND xã Đồng Phú)

STT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Thông tin về diện tích đất thu hồi							Giá trị bồi thường, hỗ trợ, khen thưởng (đồng)		Tổng cộng (đồng)	
			Diện tích đất theo bản đồ thu hồi đất (m²)			Thông báo thu hồi đất số	Định chính Thống báo thu hồi đất số	Trong đó			Giá trị bồi thường, hỗ trợ		Khen thưởng
			Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích			ODT (m ²)	CLN (m²)	BHK (m²)			
1	Ông Nguyễn Văn Sang cùng vợ là bà Lê Thị Lệ Thủy	S/2 Hai Bà Trưng, Tây Sơn, Thành phố Pleiku, Gia Lai (nay là Phường Pleiku, tỉnh Gia Lai)	TĐ31-2024	66	90,7	105/TB-UBND ngày 13/2/2025		0,0	90,7	0,0	95.232.400	0	95.232.400
			TĐ31-2024	67	91,1	107/TB-UBND ngày 13/2/2025		0,0	91,1	0,0			
2	Ông Phạm Hồng Quyết cùng vợ là bà Nguyễn Thị Hồng	Áp Thọ Lộc, Xuân Thọ, Xuân Lộc, Đồng Nai (nay là xã Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai).	1	43	105,6	2051/TB-UBND ngày 29/8/2022	311/UBND-KT ngày 05/03/2025	0,0	105,6	0,0	54.124.200	0	54.124.200
3	Ông Hoàng Đại Hiếu cùng vợ là bà Vũ Thị Thắm	Tổ 21, khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (nay là thôn Tân An, xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai).	1	60	275,9	154/TB-UBND ngày 24/02/2025		0,0	275,9	0,0	132.122.200		132.122.200
4	Bà Ngô Thị Thủy Hằng	Khu phố Thắng Lợi, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (nay là thôn Thắng Lợi, xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai).	TĐ31-2024	68	110,3	106/TB-UBND ngày 13/02/2025		0,0	110,3	0,0	55.377.400	0	55.377.400
5	Bà Nguyễn Thị Hòa	316 Phan Bội Châu, Thống Nhất, Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk (nay là phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk).	1	23	180,5	950TB-UBND ngày 06/4/2021	3051/UBND-KT ngày 01/11/2021	0,0	0,0	180,5	72.158.214	0	72.158.214
Tổng					854,1			-	673,6	180,5	409.014.414	-	409.014.414

Số tiền bằng chữ: Bốn trăm lẻ chín triệu, không trăm mười bốn nghìn, bốn trăm mười bốn đồng.